

40/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 10 năm 2020

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ
GIAO NHẬN THẦU TƯ VẤN KHẢO SÁT, LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU
PHƯỜNG ĐỘI CÁN, THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
SỐ: 201/HĐ-TVKSTK**

GÓI THẦU: TƯ VẤN KHẢO SÁT, LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG ĐỘI CÁN, THÀNH
PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

DỰ ÁN: QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG ĐỘI CÁN,
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

VÀ

LIÊN DANH VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (IRUDP) -
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA
CHẤT (CODECO) - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MTEC

Tuyên Quang, năm 2020

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 10 năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
GIAO NHẬN THẦU TƯ VẤN KHẢO SÁT, LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU
PHƯỜNG ĐỘI CÁN, THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
SỐ: 201/HĐ-TVKSTK

GÓI THẦU: TƯ VẤN KHẢO SÁT, LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU
PHƯỜNG ĐỘI CÁN, THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

DỰ ÁN: QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG ĐỘI CÁN,
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt dự toán quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn công trình: Quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-BQL ngày 28/9/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm:

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang:

- Bà: **Ma Thị Tâm** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Tổ 9, Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang.

- Điện thoại: 02073.818.346.

- Số hiệu tài khoản: 9552 ; Mở tại Kho bạc nhà nước Tuyên Quang

2. Đại diện nhà thầu tư vấn: Liên danh Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp) - Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO) - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC.

2.1. Thành viên thứ nhất, đại diện liên danh: Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp)

- Ông: **Vũ Hồng Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 10 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.37622956.

- Tài khoản số: 111000027228, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế: 0102735395-009.

2.2. Thành viên thứ hai: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO).

- Ông: **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.37550428;

- Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101074336.

2.3. Thành viên thứ ba: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC:

- Đại diện là Ông: Nguyễn Đức Thuận Chức vụ: P.Tổng Giám đốc

- Địa chỉ: Đường Kinh Bắc 37 (NR Nguyễn Thị Uyên), phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 0962606566;

- Tài khoản số: 119000192352 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.

- Mã số thuế: 2300953487.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, với các nội dung sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang

2. Đại diện Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án vốn quy hoạch.

3. Nhà thầu là Liên danh Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp) - Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO) - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC.

4. Gói thầu là gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang.

5. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư Điều hành công việc

6. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu Điều hành công việc.

7. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

8. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

9. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

10. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Biên bản thương thảo hợp đồng;

b) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

- c) Các phụ lục của hợp đồng;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

Bên B nhận cung cấp dịch vụ Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang với nội dung và khối lượng, cụ thể như sau:

5.1. Phân Khảo sát

- Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phục vụ nghiên cứu quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang quy mô khoảng 2.476,5 ha.

- Tổng hợp, khối lượng dự kiến khảo sát:

TT	Mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đo lưới khống chế mặt bằng, tam giác hạng 4, địa hình C4	điểm	3,00	
2	Đo lưới khống chế mặt bằng, tam giác hạng 4, địa hình C3	điểm	3,00	
3	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 1, địa hình C4	điểm	25,00	
4	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 1, địa hình cấp C3	điểm	25,00	
5	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 2, địa hình cấp C4	điểm	25,00	
6	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp 2, địa hình cấp C3	điểm	20,00	

TT	Mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
7	Đo không chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình C4	km	10,00	
8	Đo không chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình C3	km	9,00	
9	Đo vẽ bản đồ trên cạn, tỷ lệ 1/2000 đường đồng mức 1m, địa hình C4	100ha	12,3825	
10	Đo vẽ bản đồ trên cạn, tỷ lệ 1/2000 đường đồng mức 1m, địa hình C3	100ha	12,3825	

5.2. Phần Quy hoạch

- Thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, quy định hồ sơ về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị gồm các nội dung chính sau đây:

- Phân tích, đánh giá hiện trạng Điều kiện tự nhiên, dân số, sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá công tác quản lý, thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt; xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết trong đồ án.

- Xác định Mục tiêu, tính chất và động lực phát triển đô thị.

- Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong đồ án

- Dự báo về kinh tế - xã hội, tỷ lệ đô thị hóa, quy mô dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Định hướng phát triển không gian đô thị gồm hướng phát triển và cải tạo đô thị; phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; xác định các trung tâm, công viên cây xanh, quảng trường trung tâm và không gian mở của đô thị; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các khu chức năng của đô thị, trục không gian chính.

- Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, đào tạo; hệ thống công viên cây xanh, không gian công cộng và quảng trường đô thị.

- Thiết kế đô thị theo quy định tại thông tư 06/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, thoát nước bẩn, quản lý chất thải và nghĩa trang.

- Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP.

- Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh Mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; đề xuất, kiến nghị nguồn lực thực hiện.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn.

Hồ sơ sản phẩm do Nhà thầu thực hiện còn phải đáp ứng được các yêu cầu của Bên giao thầu, được cơ quan quản lý thẩm định, chấp thuận và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn bàn giao chủ đầu tư :

Sản phẩm của đồ án được lập theo: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 06/2013/TT- BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 và các quy định hiện hành có liên quan.

- Phần bản vẽ: Theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phần văn bản:

+ Thuyết minh tổng hợp (*kèm theo các bản vẽ thu nhỏ*).

+ Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt, Quy định quản lý theo đồ án.

- Số lượng: Gồm hồ sơ 09 bộ và theo yêu cầu của Chủ đầu tư, 2 đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh, bản vẽ và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn phải được Nhà thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn:

- Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên.

- Các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, phê duyệt đồ án, quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong khảo sát.

2. Nghiệm thu sản phẩm: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm do nhà thầu cung cấp theo mỗi giai đoạn, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng là 180 ngày kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (*thời gian trên không bao gồm thời gian chờ báo cáo, thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng*).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng:

- Giá hợp đồng được xác định với số tiền là: **6.564.499.000 đồng** (Sáu tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn).

Trong đó phân chia giá trị phần công việc thực hiện của từng nhà thầu thành viên liên danh theo thỏa thuận liên danh, cụ thể như sau:

- Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Iruđp): **2.010.050.000 đồng** (Hai tỷ, không trăm mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn); (tương ứng 30,62% giá trị hợp đồng)

- Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO): **2.544.399.000 đồng** (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn); (tương ứng 38,76% giá trị hợp đồng)

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC : **2.010.050.000 đồng** (Hai tỷ, không trăm mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn); (tương ứng 30,62% giá trị hợp đồng)

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Nội dung của giá Hợp đồng

- Chi phí chuyên gia, chi phí photo hồ sơ, tài liệu, chi phí quản lý, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí khác có liên quan.

* Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Tạm ứng: Nhà thầu tư vấn được tạm ứng không quá 50% giá trị hợp đồng (khi có kế hoạch vốn) cho các thành viên liên danh theo tỷ lệ công việc được phân chia đã ký kết trong thỏa thuận liên danh, sau khi bên giao thầu nhận được một bản hợp đồng này do nhà thầu tư vấn ký và chấp thuận dự thảo báo cáo kế hoạch thực hiện.

Thu hồi tạm ứng: Số tiền tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.

4. Tiến độ thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao, trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo giai đoạn đã ký.

5. Thanh lý quyết toán hợp đồng theo Điều 17 [quyết toán và thanh lý hợp đồng].

6. Hồ sơ thanh toán gồm:

a) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

b) Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;

c) Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này;

d) Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính tương ứng với giá trị thanh toán

7. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán:

Chủ đầu tư thực hiện chuyển khoản trực tiếp khi tạm ứng, thanh toán theo khối lượng thực hiện cho từng giai đoạn và đến khi kết thúc hợp đồng cho Nhà thầu liên danh, thì tiền sẽ được phân chia cho các thành viên liên danh theo tỷ lệ công việc được phân chia đã ký kết trong thỏa thuận liên danh và theo số tài khoản, tên ngân hàng của từng liên danh được ký tại hợp đồng này.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc

- Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

- Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

- Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

- Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

Quyền của nhà thầu:

- Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn khảo sát, lập quy hoạch theo thỏa thuận hợp đồng.

- Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

- Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

- Yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ để hoàn thành công việc.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

+ Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong hợp đồng.

+ Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng nhân lực của tư vấn sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời Điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn quy hoạch đã ký kết.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành toàn bộ sản phẩm tư vấn quy hoạch khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

- Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

- Yêu cầu nhà thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư

- Cung cấp cho nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

- Giải quyết kiến nghị của nhà thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu.

- Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Tạo điều kiện cho nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của nhà thầu

1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc.

2. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Bên giao thầu có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của bên giao thầu hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho bên giao thầu trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên giao thầu về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được bên giao thầu chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa bên giao thầu và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục hợp đồng.

6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

- Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Bảo hiểm

- Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 16. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 17. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu bàn giao hồ sơ.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho Nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 18. Điều khoản chung

- Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

- Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hai bên thanh lý hợp đồng.

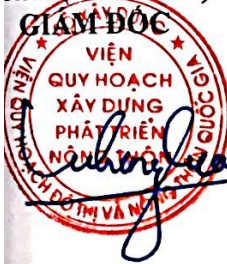
- Hợp đồng làm thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 06 bản, Nhà thầu giữ 06 bản.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU TƯ VẤN

Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp) - Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO) - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang)



Vũ Hồng Sơn



Trần Đình Kiên



Nguyễn Đức Thuận



Ma Thị Tâm

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số: 201/HĐ-TVKSTK ngày 01/10/2020)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định tại ĐKCT.

2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại ĐKCT.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

Không điều chỉnh giá trị hợp đồng trong suốt quá trình thực hiện gói thầu. Thời gian thực hiện hợp đồng theo tiến độ thi công hoàn thành công trình, không điều chỉnh tiến độ hợp đồng.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 29 Chương I thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại ĐKCT, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;

c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);

d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại **ĐKCT** chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại **ĐKCT**.

3. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định tại ĐKCT.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại ĐKCT.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Hợp đồng số 201/HĐ-TVKSTK ngày 01/10/2020)

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang
	4	Nhà thầu: Liên danh Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp)-Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ-Địa chất (CODECO)-Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt.
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.
5		Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
6	1	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Tạm ứng hợp đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch được giao. Mức tạm ứng tối đa không quá 50% giá trị hợp đồng.</p> <p>+ Thu hồi vốn tạm ứng: Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. Mức thu hồi từng lần do hai bên thống nhất để xác định.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch được giao, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu giá trị tương ứng với khối lượng công việc đã thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện bên nhận thầu; Đề nghị thanh toán của nhà thầu được lập theo mẫu quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/1/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.</p> <p>+ Căn cứ vào giá trị hoàn thành đã được nghiệm thu, Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hóa đơn cho Chủ đầu tư theo quy định</p> <p>+ Thời hạn thanh toán: Khi hoàn thành toàn bộ các công việc, nhà thầu lập hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành và khi có kế hoạch vốn.</p>

8		Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 15 ngày.
	2	Sửa đổi, bổ sung hợp đồng: Không điều chỉnh giá hợp đồng.
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
12	1	Danh sách nhà thầu phụ: Không có.
	2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá trị hợp đồng.
	4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu phụ phải có năng lực, kinh nghiệm theo quy định hiện hành đối với các công việc do mình thực hiện.
13	1	Mức khấu trừ: 1%/ngày Mức khấu trừ tối đa: 50% giá trị hợp đồng.
14	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tư vấn: Nhà thầu bị phá sản hoặc chuyển nhượng lợi ích của hợp đồng xây dựng cho chủ nợ của mình mà không có sự chấp thuận của bên giao thầu. Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu. Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.
15		Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên nhận thầu. Sau 30 ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của chủ đầu tư, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Bên chủ đầu tư không thanh toán cho bên nhận thầu sau 30 ngày kể từ ngày bên chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
17	2	Giải quyết tranh chấp: Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

18	1	<p>Địa chỉ đề hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:</i> Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang - Tổ 9, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. - Điện thoại: : 0273.818.346 Fax: 0273.823300. - <i>Địa chỉ liên lạc của nhà thầu tư vấn:</i> Liên danh Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp) - Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO) – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC + <i>Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn (Irudp):</i> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 10 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.37622956. + <i>Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO):</i> <ul style="list-style-type: none"> - Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. - Điện thoại: 024.37550428. + <i>Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng MTEC:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Đường Kinh Bắc 37 (NR Nguyễn Thị Uyên), phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Điện thoại: 0962606566
----	---	--



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 20 tháng 04 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00483711CF36B74AD19A413F8E67EEAB03

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 9

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Tổ 9 - Phường An Tường - Thành Phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang.

Số tài khoản: Tại:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 5000852028

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang theo hợp đồng số 201/HĐ-TVKSTK, ký ngày 01/10/2020.				2.313.090.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					2.313.090.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 231.309.000
Tổng tiền thanh toán:					2.544.399.000

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ năm trăm bốn mươi tư triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 20/04/2023 15:11:28

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: 8AEAE6F26265E071

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)